UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4886/QĐ-UBND	*Đồng Văn, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức huyện Đồng Văn năm 2024

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 7/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 9/7/2024 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của UBND các huyện: Đồng Văn, Quản Bạ, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng giáo viên mầm non năm 2024 (bổ sung) của UBND huyện Đồng Văn;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 24/6/2024 của UBND huyện Đồng Văn về tuyển dụng viên chức năm 2024; Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Đồng Văn về tuyển dụng giáo viên mầm non năm 2024 (bổ sung);

Căn cứ Biên bản của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Đồng Văn năm 2024, họp xem xét đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng viên chức huyện Đồng Văn năm 2024, họp ngày 05/11/2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Tờ trình số 303/TTr-HĐTD ngày 06/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức huyện Đồng Văn năm 2024, với tổng số người trong danh sách là 106 (Một trăm linh sáu) người, trong đó:

1. Giáo viên Mầm non hạng III:

- Số trúng tuyển: 31 người
- Số không trúng tuyển: 25 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

2. Giáo viên Tiểu học hạng III:

- Số trúng tuyển: 06 người
- Số không trúng tuyển: 06 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III:

- Số trúng tuyển: 10 người
- Số không trúng tuyển: 06 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

4. Kế toán viên:

- Số trúng tuyển: 05 người
- Số không trúng tuyển: 08 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

5. Kế toán viên trung cấp:

- Số trúng tuyển: 01 người
- Số không trúng tuyển: 01 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

6. Thư viện viên hạng IV:

- Số trúng tuyển: 01 người
- Số không trúng tuyển: 01 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

7. Khuyến nông viên:

- Số trúng tuyển: 01 người
- Số không trúng tuyển: 04 người (có điểm phỏng vấn dưới 50 điểm)

(Có danh sách tổng hợp kết quả xét tuyển kèm theo)

Điều 2. Giao cho Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo cho thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại điều 1 căn cứ quyết định này thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
-Sở Nội vụ;
-TTrực Huyện uỷ;
-TTrực HĐND huyện;
-CT, các PCT UBND huyện;
-Như điều 3;
-Lưu: VT, PNV, HSTD.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN T. HÀ GIANG

Đỗ Quốc Hương

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC HUYỆN ĐỒNG VĂN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Văn)

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
I		**GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III**													
		Thí sinh trúng tuyển													
1	1	Lò Thị	Hoa		24/8/2003	Mông	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	72,5	5	77,5	Trúng tuyển
2	2	Phàn Thị	Hùi		04/8/2003	Dao	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	64,5	5	69,5	Trúng tuyển
3	3	Nguyễn Thị	Hồng		12/2/1992	Tày	Thị trấn Phố Bảng huyện Đồng Văn	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	63	5	68	Trúng tuyển
4	4	Dương Thị	Cảnh		25/9/1995	Tày	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	60,5	5	65,5	Trúng tuyển
5	5	Vương Thị	Diệp		04/3/2003	Giấy	Huyện Quản Bạ - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	59,5	5	64,5	Trúng tuyển
6	6	Thào Thu	Huyền		30/12/2003	Mông	Thị trấn Phố Bảng huyện Đồng Văn	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	59	5	64	Trúng tuyển
7	7	Nông Thị	Tiệp		05/11/1995	Tày	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	58	5	63	Trúng tuyển
8	8	Nguyễn Phương	Thảo		16/11/2003	Tày	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	57,5	5	62,5	Trúng tuyển
9	9	Nông Phương	Thảo		03/12/1995	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	56,5	5	61,5	Trúng tuyển
10	10	Nguyễn Thị	Nhã		26/5/1995	Tày	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	56	5	61	Trúng tuyển
11	11	Bạch Thị Thu	Trang		26/3/2003	Nùng	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	56	5	61	Trúng tuyển
12	12	Chương Ngọc	Gấm		01/6/1994	Tày	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	55,5	5	60,5	Trúng tuyển
13	13	Nguyễn Thị	Phấn		30/10/1995	Tày	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	55,5	5	60,5	Trúng tuyển

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
14	14	Lương Hương	Quỳnh		11/6/1991	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	55,5	5	60,5	Trúng tuyển
15	15	Vừ Thị	Chá		10/7/2003	Mông	Xã Lũng Táo - huyện Đồng Văn- Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	54,5	5	59,5	Trúng tuyển
16	16	Hoàng Thị	Tơ		22/8/1995	Giáy	Huyện Yên Minh - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	54	5	59	Trúng tuyển
17	17	Hoàng Thị Thanh	Hoa		27/12/2003	Tày	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	54	5	59	Trúng tuyển
18	18	Bảo Thị Phương	Thảo		09/8/2003	Tày	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	54	5	59	Trúng tuyển
19	19	Nông Thị	Thiên		18/3/1994	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	54	5	59	Trúng tuyển
20	20	Đinh Thu	Trang		10/9/2003	Tày	Huyện Mèo Vạc - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	53,5	5	58,5	Trúng tuyển
21	21	Hoàng Thị	Chi		18/5/2002	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	53	5	58	Trúng tuyển
22	22	Nguyễn Hoài	Linh		31/5/2002	Tày	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	53	5	58	Trúng tuyển
23	23	Đỗ Thị	Hiền		18/8/1996	Kinh	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng III	57,5		57,5	Trúng tuyển
24	24	Nguyễn Thị	Pêng		11/10/1994	Tày	Huyện Yên Minh - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	52,5	5	57,5	Trúng tuyển
25	25	Vương Thị	Ly		11/5/1998	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	52	5	57	Trúng tuyển
26	26	Hoàng Thị	Mai		02/6/1994	Giáy	Xã Ma Lé - huyện Đồng Văn- Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	52	5	57	Trúng tuyển
27	27	Trương Thị	Thu		31/1/2002	Dao	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	52	5	57	Trúng tuyển
28	28	Trần Vương	Mai		02/12/1997	Lô Lô	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	51,5	5	56,5	Trúng tuyển
29	29	Vàng Thị	Súa		12/9/1991	Mông	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	51,5	5	56,5	Trúng tuyển

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
30	30	Nguyễn Thu	Hoài		15/7/1994	Kinh	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng III	51,5		51,5	Trúng tuyển
31	31	Khúc Thị	Hạnh		13/12/2003	Kinh	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non		Giáo viên Mầm non hạng III	50,5		50,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển													
32	1	Lương Thị Ngọc	Lâm		25/3/1996	Nùng	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	48,5			Phỏng vấn dưới 50đ
33	2	Đặng Thị	Hằng		13/6/1990	Dao	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	48			Phỏng vấn dưới 50đ
34	3	Ly Thị	Hoa		20/4/2002	Pu Péo	Xã Phố Là - huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	43			Phỏng vấn dưới 50đ
35	4	Dương Hồng	Thoa		15/10/1995	Tày	Huyện Mèo Vạc - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	42			Phỏng vấn dưới 50đ
36	5	Hoàng Thị Thu	Huyền		28/8/2002	Nùng	Huyện Na Rì - Bắc Kạn	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	41,5			Phỏng vấn dưới 50đ
37	6	Mã Thị	Thứ		13/7/1994	Tày	Huyện Yên Minh - Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	40			Phỏng vấn dưới 50đ
38	7	Lý Thị	Nhâm		01/1/1995	Dao	Thành Phố Hà Giang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	40			Phỏng vấn dưới 50đ
39	8	Đặng Thị	Dược		13/6/1988	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	39,5			Phỏng vấn dưới 50đ
40	9	Hoàng Thị	Nghiệp		08/6/1993	Tày	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	39			Phỏng vấn dưới 50đ
41	10	Hoàng Thị	Suê		18/6/1992	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	39			Phỏng vấn dưới 50đ
42	11	Vàng Thị	Mỷ		11/12/2003	Mông	Xã Lũng Cú - huyện Đồng Văn	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	38			Phỏng vấn dưới 50đ
43	12	Lý Kim	Chi		09/8/2003	Tày	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	37			Phỏng vấn dưới 50đ
44	13	Lý Thương	Đào		04/5/1996	Dao	Huyện Quang Bình - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	36			Phỏng vấn dưới 50đ

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
45	14	Đặng Thị	Sàng		29/12/1995	Dao	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	31			Phỏng vấn dưới 50đ
46	15	Hoàng Thị	Vẫn		03/3/1995	Tày	Huyện Pác Nặm - Bắc Kạn	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	28			Phỏng vấn dưới 50đ
47	16	Lò Thị	Thiện		05/2/2002	Nùng	Huyện Mèo Vạc - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	25,5			Phỏng vấn dưới 50đ
48	17	Lô Như	Quỳnh		26/8/2003	Tày	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	25			Phỏng vấn dưới 50đ
49	18	Thào Thị	May		29/12/2003	Mông	Xã Sính Lủng - huyện Đồng Văn- Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	24			Phỏng vấn dưới 50đ
50	19	Nông Thị	An		15/3/2003	La Chí	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	22			Phỏng vấn dưới 50đ
51	20	Mai Thị	Thương		24/3/1996	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	21,5			Phỏng vấn dưới 50đ
52	21	Phàn Thị	Thảo		24/1/2003	Dao	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	21			Phỏng vấn dưới 50đ
53	22	Giàng Thị	Sang		06/7/1993	Mông	Xã Sà Phìn - huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	20			Phỏng vấn dưới 50đ
54	23	Nguyễn Thị	Diên		20/9/1988	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	15			Phỏng vấn dưới 50đ
55	24	Lương Thanh	Thảo		29/6/2003	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	15			Phỏng vấn dưới 50đ
56	25	Lèng Thị	Hệ		28/9/1995	Tày	Huyện Yên Minh - Hà Giang	CĐ	Giáo dục Mầm non	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Mầm non hạng III	12,5			Phỏng vấn dưới 50đ
II		**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III**													
		Thí sinh trúng tuyển													
57	1	Nguyễn Thành	Nam	19/8/2002		Tày	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	59	5	64	Trúng tuyển
58	2	Quan Thị	Lan		04/8/1996	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	56	5	61	Trúng tuyển

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
59	3	Nông Thị Hoài	Thương		16/10/1997	Tày	Xã Hồ Quang Phìn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	55	5	60	Trúng tuyển
60	4	Dào Mỹ	Tâm		20/11/2002	Hán	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	54,5	5	59,5	Trúng tuyển
61	5	Dào Thu	Hương		05/4/1996	Hoa	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	53	5	58	Trúng tuyển
62	6	Nguyễn Thị	Hiêm		26/7/1994	Tày	Huyện Yên Minh - Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	51,5	5	56,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển													
63	1	Lê Thị	Linh		10/10/1992	Kinh	Huyện Nà Hang-Tuyên Quang	ĐH	Giáo dục tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III	29			Phỏng vấn dưới 50đ
64	2	Hoàng Thị	Quanh		13/11/1997	Nùng	Huyện Hà Quảng - Cao Bằng	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	27,5			Phỏng vấn dưới 50đ
65	3	Thào Thị	Pà		11/9/1995	Mông	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	25,5			Phỏng vấn dưới 50đ
66	4	Nông Văn	Phú	21/3/1993		Tày	Huyện Bảo Lâm - Cao Bằng	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	18,5			Phỏng vấn dưới 50đ
67	5	Nông Đức	Kiên	31/8/1993		Tày	Huyện Nà Hang-Tuyên Quang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	15,5			Phỏng vấn dưới 50đ
68	6	Ma Đình	Hiện	15/12/1990		Tày	Huyện Lâm Bình - Tuyên Quang	ĐH	Giáo dục tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	15			Phỏng vấn dưới 50đ
III		**GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III**													
		Thí sinh trúng tuyển													
69	1	Nguyễn Thùy	Dương		26/10/1996	Kinh	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Ngôn ngữ anh		Giáo viên THCS hạng III	65		65	Trúng tuyển
70	2	Phạm Thị	Lan		10/8/1987	Kinh	Huyện Lâm Bình - Tuyên Quang	ĐH	Sư phạm Lịch sử		Giáo viên THCS hạng III	65		65	Trúng tuyển
71	3	Nguyễn Thị	Diễm		13/7/2002	Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	ĐH	Sư Phạm Ngữ Văn	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	60	5	65	Trúng tuyển

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
72	4	Hà Thị	Nhường		16/12/1995	Dao	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	ĐH	Sư Phạm Địa lý	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	60	5	65	Trúng tuyển
73	5	Pon Thị	Cứu		06/6/1994	Giáy	Huyện Mèo Vạc - Hà Giang	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	57,5	5	62,5	Trúng tuyển
74	6	Lương Bảo	Tuấn	24/6/1998		Tày	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	ĐH	Ngôn ngữ anh	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	57,5	5	62,5	Trúng tuyển
75	7	Phạm Thị	Phương		10/10/1997	Kinh	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	ĐH	Sư Phạm Địa lý		Giáo viên THCS hạng III	61		61	Trúng tuyển
76	8	Lương Triệu	Chiến	05/10/1993		Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Sư phạm Sinh học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	55	5	60	Trúng tuyển
77	9	Lù Văn	Chin	25/11/1987		Giáy	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	55	5	60	Trúng tuyển
78	10	Thò Mí	Súng	20/3/2000		Mông	Xã Sủng Trái - huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Sư phạm Toán học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	55	5	60	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển													
79	1	Hoàng Văn	Bộ	15/2/1995		Tày	Huyện Trùng Khánh - Cao Bằng	ĐH	Sư Phạm Ngữ Văn	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	32,5			Phỏng vấn dưới 50đ
80	2	Hoàng Thị Hương	Diễm		02/6/1990	Tày	Thành Phố Bắc Kạn - Bắc Kạn	ĐH	Sư Phạm Địa lý	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	25,5			Phỏng vấn dưới 50đ
81	3	Hoàng Thị Thanh	Lan		26/4/1990	Tày	Huyện Bạch Thông- Bắc Kạn	ĐH	Sư Phạm Địa lý	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	20			Phỏng vấn dưới 50đ
82	4	Nguyễn Công	Lê	29/1/1994		Tày	Huyện Bắc Quang - Hà Giang	ĐH	Sư phạm Địa lý	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	20			Phỏng vấn dưới 50đ
83	5	Nguyễn Trọng	Quý	17/11/2002		Tày	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	ĐH	Sư phạm Tiếng anh	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	20			Phỏng vấn dưới 50đ
84	6	Lý Văn	Kinh	27/7/1994		Nùng	Huyện Trùng Khánh - Cao Bằng	ĐH	Sư Phạm Toán học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên THCS hạng III	5			Phỏng vấn dưới 50đ
IV		**KẾ TOÁN VIÊN**													
		Thí sinh trúng tuyển													

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
85	1	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		28/1/1992	Tày	Huyện Yên Minh - Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	65	5	70	Trúng tuyển
86	2	Nguyễn Thị	Nhịp		19/10/1987	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	60	5	65	Trúng tuyển
87	3	Trương Văn	Lợi	26/7/1985		Hoa	Xã Phố Là - huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	55,5	5	60,5	Trúng tuyển
88	4	Mã Thị	Hiến		30/12/1992	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	54,5	5	59,5	Trúng tuyển
89	5	Nguyễn Hữu	Quyền	20/10/1979		Giáy	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	53	5	58	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển													
90	1	Đỗ Thị Hồng	Gấm		03/1/1990	Kinh	Xã Sủng Trái- huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Kế toán		Kế toán viên	40			Phỏng vấn dưới 50đ
91	2	Chu Mạnh	Cường	30/12/1980		Kinh	Thành Phố Tuyên Quang- Tuyên Quang	ĐH	Tài chính - Ngân hàng		Kế toán viên	31			Phỏng vấn dưới 50đ
92	3	Đặng Thùy	Linh		26/7/1992	Kinh	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán		Kế toán viên	31			Phỏng vấn dưới 50đ
93	4	Hồ Thị	Hương		01/9/1984	Pa Cô	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	27			Phỏng vấn dưới 50đ
94	5	Vũ Thu	Hoài		04/12/2001	Kinh	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	ĐH	Kế toán		Kế toán viên	26,5			Phỏng vấn dưới 50đ
95	6	Lý Thị	Khuê	25/9/1999		Giáy	Huyện Yên Minh - Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	25			Phỏng vấn dưới 50đ
96	7	Vũ Ngọc Thủy	Oanh		07/8/2001	Thái	Huyên Yên Minh - Hà Giang	ĐH	Tài chính Ngân hàng	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	16			Phỏng vấn dưới 50đ
97	8	Củng Phương	Thảo		01/10/1995	Pu Péo	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên	15,5			Phỏng vấn dưới 50đ
V		**KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP**													
		Thí sinh trúng tuyển													

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành						
98	1	Mã Thị Thanh		21/12/1987	Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	CĐ	Kế toán	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên trung cấp	60	5	65	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
99	1	Vàng Thị Sinh		26/3/2003	Mông	Xã Sà Phìn- huyện Đồng Văn- Hà Giang	CĐ	Kế toán Doanh nghiệp	Người dân tộc thiểu số	Kế toán viên trung cấp	0			Phỏng vấn dưới 50đ
VI		**THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV**												
		Thí sinh trúng tuyển												
100	1	Mùng Đức Lợi	10/5/1996		Lô Lô	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	CĐ	Khoa học thư viện	Người dân tộc thiểu số	Thư viện viên hạng IV	52,5	5	57,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
101	1	Hoàng Thị Củi		29/3/1994	Giáy	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Khoa học thư viện	Người dân tộc thiểu số	Thư viện viên hạng IV	30			Phỏng vấn dưới 50đ
VII		**KHUYẾN NÔNG VIÊN**												
		Thí sinh trúng tuyển												
102	1	Lương Đình Thẩm	27/2/1995		Tày	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Khuyến nông	Người dân tộc thiểu số	Khuyến nông viên	66,5	5	71,5	Trúng tuyển
		Thí sinh không trúng tuyển												
103	1	Vừ Mí Lầu	14/9/1993		Mông	Xã Phố Cáo - huyện Đồng Văn - Hà Giang	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	Người dân tộc thiểu số	Khuyến nông viên	36,5			Phỏng vấn dưới 50đ
104	2	Sùng Mí Vá	07/3/1996		Mông	Huyện Bắc Mê - Hà Giang	ĐH	Khuyến nông	Người dân tộc thiểu số	Khuyến nông viên	24			Phỏng vấn dưới 50đ
105	3	Tạ Hữu Chiến	21/4/1989		Kinh	TT Đồng Văn - huyện Đồng Văn -Hà Giang	ĐH	Lâm nghiệp	QNPV	Khuyến nông viên	17,5			Phỏng vấn dưới 50đ
106	4	Vàng Quốc Tuấn	15/3/1998		Mông	Xã Tả Lủng- huyện Đồng Văn- Hà Giang	ĐH	Quản lý tài nguyên rừng	Người dân tộc thiểu số	Khuyến nông viên	17,5			Phỏng vấn dưới 50đ

(Danh sách này ấn định 106 người)